

Số: 02/2021/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 19 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các dự án quốc phòng, dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHOÁ XVIII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 1306 /TTr-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Tờ trình số 1452/TTr-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo

cáo thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua 68 dự án, bao gồm: Các dự án thu hồi đất vì mục đích quốc phòng; dự án để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng; dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích đất trồng lúa dưới 10 héc ta, đất rừng phòng hộ dưới 20 héc ta và đất rừng sản xuất dưới 50 héc ta trên địa bàn tỉnh với diện tích 135,599 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 64,570 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 20,583 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 3,35 héc ta; diện tích các loại đất khác 47,096 héc ta), cụ thể như sau:

- 49 dự án thu hồi đất, bao gồm: Đất vì mục đích quốc phòng và để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia công cộng theo khoản 7, Điều 61 và khoản 3, Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 với diện tích 119,899 héc ta.

- 19 dự án sử dụng đất thông qua hình thức nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất (thỏa thuận bồi thường) phải chuyển mục đích đất trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp theo quy định tại khoản 1, Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 và đất rừng sản xuất theo quy định tại Điều 20 Luật Lâm nghiệp năm 2017, với diện tích 15,7 héc ta.

Chi tiết từng huyện, thành, thị như sau:

- Thành phố Việt Trì 11 dự án với diện tích 33,1 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 20,31 héc ta và diện tích các loại đất khác 12,97 héc ta.

- Thị xã Phú Thọ 02 dự án với diện tích 5,04 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 3,53 héc ta và diện tích các loại đất khác 1,51 héc ta

- Huyện Lâm Thao 01 dự án với diện tích đất trồng lúa 0,06 héc ta.

- Huyện Phù Ninh 03 dự án với diện tích 3,86 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,62 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 3,0 héc ta và diện tích các loại đất khác 0,24 héc ta.

- Huyện Thanh Ba 03 dự án với diện tích 4,55 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 1,05 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 3,35 héc ta và diện tích các loại đất khác 0,15 héc ta.

- Huyện Hạ Hoà 07 dự án với diện tích 7,32 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 3,97 héc ta và diện tích các loại đất khác 3,35 héc ta.

- Huyện Đoan Hùng 02 dự án với diện tích 2,65 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 2,22 héc ta và diện tích các loại đất khác 0,43 héc ta.

- Huyện Cẩm Khê 04 dự án với diện tích 1,65 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 1,21 héc ta và diện tích các loại đất khác 0,44 héc ta.

- Huyện Yên Lập 14 dự án với diện tích 27,82 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 11,45 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 4,6 héc ta và diện tích các loại đất khác 11,77 héc ta.

- Huyện Tam Nông 02 dự án với diện tích 1,43 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,31 héc ta và diện tích các loại đất khác 1,12 héc ta.

- Huyện Thanh Thủy 08 dự án với diện tích 17,6 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 12,5 héc ta và diện tích các loại đất khác 5,1 héc ta.

- Huyện Thanh Sơn 03 dự án với diện tích 13,68 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 3,51 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 5,01 héc ta và diện tích các loại đất khác 5,16 héc ta.

- Huyện Tân Sơn 02 dự án với diện tích 6,5 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,8 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 3,7 héc ta và diện tích các loại đất khác 02 héc ta.

- Các dự án xây dựng công trình điện trên địa bàn các huyện, thành, thị: 06 dự án với diện tích 10,339 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 3,03 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 4,273 héc ta và diện tích các loại đất khác 3,036 héc ta.

(Chi tiết có biểu số 01 và biểu số 1.1 đến 1.14 kèm theo)

Điều 2. Thông qua danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất, địa bàn thực hiện và tên dự án tại các nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua đang còn hiệu lực: Tổng số 15 dự án với diện tích 203,55 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 106,65 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 6,6 héc ta, diện tích đất rừng phòng hộ 0,23 héc ta và diện tích các loại đất khác 90,07 héc ta), trong đó:

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2018: 03 dự án với diện tích 53,52 héc ta (diện tích đất trồng lúa 33,26 héc ta và diện tích các loại đất khác 20,26 héc ta).

- Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018: 02 dự án với diện tích 94,58 héc ta (diện tích đất trồng lúa 49,0 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 2,0 héc ta và diện tích các loại đất khác 43,58 héc ta).

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2019: 01 dự án với diện tích 3,56 héc ta (diện tích đất trồng lúa 2,09 héc ta và diện tích các loại đất khác 1,47 héc ta).

- Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2019: 02 dự án với diện tích 19,4 héc ta (diện tích đất trồng lúa 9,37 héc ta và diện tích các loại đất khác 10,03 héc ta).

- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2020: 05 dự án với diện tích 21,14 héc ta (diện tích đất trồng lúa 4,44 héc ta; diện tích đất rừng

sản xuất 4,6 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 0,23 héc ta và diện tích các loại đất khác 11,87 héc ta).

- Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020: 02 dự án với diện tích 11,35 héc ta (diện tích đất trồng lúa 8,49 héc ta và diện tích các loại đất khác 2,86 héc ta).

(Chi tiết có biểu số 02 kèm theo).

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ, Khóa XVIII, Kỳ họp thứ Mười hai thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 25 tháng 4 năm 2021./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- UBND, VPCP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ TN&MT);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu VT, TH (T40b). 

CHỦ TỊCH

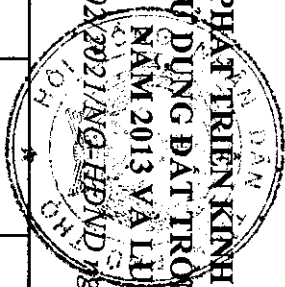


Bùi Minh Châu

**TỔNG HỢP DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG CẦN THU HỒI ĐẤT;
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI**

NĂM 2013 VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP 2017

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)



STT	Huyện, thành, thị	Số dự án	Tổng diện tích dự kiến (ha)					
			Tổng số	Trong đó:				
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RBD	Các loại đất khác
	Tổng cộng	68	135,599	64,570	20,583	3,350		47,096
1	Thành phố Việt Trì	11	33,10	20,310				12,79
2	Thị xã Phú Thọ	2	5,04	3,530				1,51
3	Huyện Lâm Thao	1	0,06	0,060				
4	Huyện Phú Ninh	3	3,86	0,620	3,00			0,24
5	Huyện Thanh Ba	3	4,55	1,050		3,35		0,15
6	Huyện Đoan Hùng	2	2,65	2,220				0,43
7	Huyện Hạ Hoà	7	7,32	3,970				3,35
8	Huyện Cẩm Khê	4	1,65	1,210				0,44
9	Huyện Yên Lập	14	27,82	11,450	4,60			11,77
10	Huyện Tam Nông	2	1,43	0,310				1,12
11	Huyện Thanh Thủy	8	17,60	12,500				5,10
12	Huyện Thanh Sơn	3	13,68	3,510	5,01			5,16
13	Huyện Tân Sơn	2	6,50	0,800	3,70			2,00
14	Các dự án điện trên địa bàn các huyện, thành, thị	6	10,339	3,030	4,273			3,036

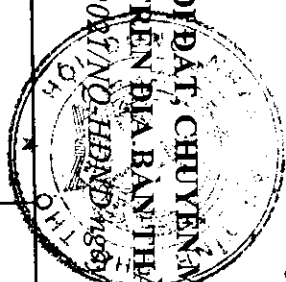
4

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THỰC HIỆN

TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RBD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (11 dự án)			33,10	20,31	-	-	-	12,79	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			31,91	19,18	-	-	-	12,73	
I	Dự án xây dựng trụ sở cơ quan nhà nước tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội			0,63	-	-	-	-	0,63	
1	Nhà điều hành sản xuất đội dịch vụ kỹ thuật Tây Bắc	Xã Phương Lâu	Công ty dịch vụ kỹ thuật truyền tải điện	0,63					0,63	Văn bản số 3238/UBND-KTN ngày 27/7/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương
II	Các dự án, công trình đất giao thông			0,12	-	-	-	-	0,12	
2	Cải tạo nâng cấp tuyến đường Làng Cẩm	Phường Gia Cẩm	UBND phường Gia Cẩm	0,12					0,12	QĐ số 3075/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND thành phố Việt Trì v/v phê duyệt chủ trương đầu tư
III	Dự án xây dựng công trình thủy lợi			0,70	-	-	-	-	0,70	
3	Cải tạo, sửa chữa nâng cấp kênh tỉnh Phú Thọ	Phường Bạch Hạc	Chi cục thủy Lợi	0,10					0,10	QĐ số 3084/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

4

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đê Đông Nam thuộc thành phố Việt Trì	Xã Sông Lô	Sở NN & PTNT	0,60					0,60	Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
IV	Dự án công trình công cộng khác			0,78	-	-	-	-	0,78	
5	Hồ sinh thái tại khu vực hồ Đồng Thống	Phường Thanh Miếu	UBND phường Thanh Miếu	0,78					0,78	Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của UBND thành phố Việt Trì về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình
V	Dự án xây dựng khu đô thị			9,98	9,18	-	-	-	0,80	
6	Khu nhà ở đô thị Văn phú	Phường Văn Phú	Lựa chọn nhà đầu tư	9,98	9,18				0,80	Văn bản số 601/UBND-KTN ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về chấp thuận chủ trương đầu tư
VI	Dự án xây dựng khu dân cư			1,90	1,33	-	-	-	0,57	
7	Hạ tầng khu đất ở dân cư tại khu Dốc Vỡ	Khu 3A, xã Chu Hóa	UBND xã Chu Hóa	0,50	0,50					Quyết định số 1007/QĐ-UBND nay 11/4/2019 của UBND thành phố Việt Trì phê duyệt quy hoạch chi tiết
8	Hạ tầng khu đất ở dân cư (Lô ĐÔ 73 và một phần Lô đất OHT 52)	Phường Minh Phương	UBND phường Minh Phương	1,40	0,83				0,57	Văn bản số 2760/UBND-TC ngày 25/9/2020 của UBND thành phố Việt Trì; Quyết định số 2125/QĐ-UBND ngày 29/12/2012 của UBND TP về phê duyệt Quy hoạch 1/500
VII	Dự án xây dựng cụm công nghiệp			17,80	8,67	-	-	-	9,13	
9	Cụm công nghiệp Bạch Hạc	Phường Bạch Hạc	Ban QL khu công nghiệp	17,80	8,67				9,13	QĐ số 653/QĐ-UBND ngày 26/3/2020 của UBND tỉnh về điều chỉnh Quy hoạch cụm công nghiệp Bạch Hạc

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	 Chức năng dự án	Tổng số	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý
					Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RBD	Các loại đất khác	
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYÊN MỤC DỊCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			1,19	1,13	-	-	-	0,06	
10	Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp và kho hàng hóa	Xã Thụy Vân	Công ty TNHH TM DV An Bình	0,93	0,93					Văn bản số 1143/UBND-KTTH ngày 26/3/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
11	Cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu	Khu 4, xã Chu Hóa	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và dịch vụ Hùng Vương	0,26	0,20				0,06	Văn bản số 5846/UBND-KTN nay 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc đồng ý chủ trương được lập hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư

(Chữ ký)

DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó				Các loại đất khác	
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RBD		
	Tổng cộng (02 dự án)			5,04	3,53	-	-	-	1,51	
	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			5,04	3,53	-	-	-	1,51	
1	Dự án đầu giá			5,04	3,53	-	-	-	1,51	
1	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đầu giá đất ven đường tỉnh 320C	Phường Thanh Vinh	UBND thị xã Phú Thọ	1,20	0,03				1,17	Quyết định số 488/QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND thị xã Phú Thọ về phê duyệt Điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đầu giá QSD đất và giao đất tại phường Thanh Vinh
2	Dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật Khu đầu giá đất Nam Sân bay (giai đoạn 3)	Xã Thanh Minh và phường Thanh Vinh	UBND thị xã Phú Thọ	3,84	3,50				0,34	Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 27/3/2021 của UBND thị xã Phú Thọ về phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án xây dựng HTKT khu đầu giá QSD đất Nam Sân bay (giai đoạn 3) xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ

4

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYÊN MỤC DỊCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA

TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM THAO

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	H Q TỔNG DIỆN TÍCH DỰ KIẾN (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (01 dự án)			0,06	0,06					
	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUYẬT ĐẤT ĐẠI NĂM 2013			0,06	0,06					
I	Dự án công trình bưu chính, viễn thông			0,06	0,06	-	-	-	-	
1	Xây dựng bưu điện xã Cao Xá, huyện Lâm Thao	Xã Cao Xá	Bưu điện tỉnh Phú Thọ - Tổng Công ty bưu điện Việt Nam	0,06	0,06					QĐ số 3396/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh về chủ trương đầu tư

4

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT; DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, RỪNG SẢN XUẤT

TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ NINH

(Kèm theo Nghị quyết số. 02/2021/NQ-HĐND ngày 18 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó				Các loại đất khác	
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		
	Tổng cộng (03 dự án)			3,86	0,62	3,00	-	-	0,24	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			0,34	0,30	-	-	-	0,04	
I	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			0,34	0,30	-	-	-	0,04	
1	Giao đất ở tái định cư dự án: Cải tạo, gia cố và nâng cấp đường Âu Cơ (giai đoạn I) đoạn từ km15+600 - km17+400, thuộc xã An Đạo, huyện Phù Ninh	Đồng Lương, khu 4, xã An Đạo; Gò Đá, khu 14, xã Phù Ninh	Sở NN và PTNT	0,34	0,30				0,04	Văn bản số 1483/UBND-KTN ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc tiếp tục triển khai dự án: Cải tạo, gia cố và nâng cấp đường Âu Cơ (giai đoạn I) đoạn từ km15+600 - km17+400, thuộc xã An Đạo, huyện Phù Ninh
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỎ THUỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			3,52	0,32	3,00	-	-	0,20	
2	Siêu thị Aloha Mall Phù Ninh	Thị trấn Phong Châu	Công ty TNHH Thái Hưng	3,20		3,00			0,20	Văn bản số 477/UBND-KTTH ngày 03/02/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
3	Cửa hàng trưng bày và kinh doanh vật liệu xây dựng tại xã Tiên Du	Khu 5, xã Tiên Du	Công ty TNHH thương mại Thành Lộc Phú Thọ	0,32	0,32					Văn bản số 609/UBND-KTTH ngày 23/02/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ

TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH BÀ

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng số	Trong đó					Căn cứ pháp lý
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RBD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (03 dự án)			4,55	1,05		3,35		0,15	
A	DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT VÌ MỤC ĐÍCH QUỐC PHÒNG PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 61			3,50			3,35		0,15	
1	Trường bắn trình sát- Trình sát đặc nhiệm của Tiểu đoàn T20/BTM Quân khu 2	Xã Võ Lao	Quân Khu 2	3,50			3,35		0,15	Văn bản số 200-TB/TU ngày 13/4/2021 của Tỉnh ủy Phú Thọ đồng ý cho bỏ sung dự án
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỎ THUỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT DẠI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			1,05	1,05					
2	Cửa hàng giới thiệu sản phẩm	Xã Hoàng Cương	Công ty CPTM và du lịch SHP Việt Nam	0,15	0,15					Quyết định số 3522/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư
3	Chuyến mục đích từ đất lúa sang đất trồng cây lâu năm	Khu 4,5 xã Ninh Dân	Hộ gia đình, cá nhân	0,9	0,9					Văn bản số 1620/UBND-KTN ngày 20/4/2020 của UBND tỉnh về việc giải quyết đơn công dân khu 5, xã Ninh Dân liên quan đến việc khai thác mỏ đá vôi của Công ty CP xi măng Vicem Sông Thao

4

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT; DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HÀ HÒA
(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Biểu số 1.6
ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (07 dự án)			7,32	3,97	-	-	-	3,35	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LƯẬT ĐẤT ĐẠI NĂM 2013			4,10	1,65	-	-	-	2,45	
I	Dự án, công trình thủy lợi			3,00	0,55	-	-	-	2,45	
1	Đầu tư gia cố hệ thống đê điều, thủy lợi xuống cấp năm 2021 trên địa bàn xã Hiền Lương - huyện Hà Hòa; xã Phương Vĩ - huyện Cẩm Khê; xã Vân Du - huyện Đoan Hùng (Hạng mục nâng cấp đê tả Ngòi Vân, xã Hiền Lương, huyện Hà Hòa)	Xã Hiền Lương	Sở NN & PTNT	1,00					1,00	Quyết định số 2995/QĐ-UBND ngày 13/11/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án
2	Cải tạo, nâng cấp đoạn Km1+500 - Km11+910 tuyến đê tả sông Thao, thuộc địa bàn huyện Hà Hòa	Huyện Hà Hòa	Sở NN & PTNT	2,00	0,55				1,45	Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
II	Dự án đất chợ			1,10	1,10	-	-	-	-	
3	Di chuyển chợ Xuân Áng	Xã Xuân Áng	UBND huyện Hà Hòa	0,80	0,80					Văn bản số 929/UBND-KT&HT nay 21/5/2018 của UBND huyện Hà Hòa về việc đồng ý chủ trương di chuyển địa điểm chợ nông thôn
4	Xây dựng chợ Lang Sơn	Xã Lang Sơn	UBND huyện Hà Hòa	0,30	0,30					Văn bản số 1563/UBND-TC ngày 30/9/2020 của UBND huyện Hà Hòa về việc cho chủ trương xây dựng chợ Lang Sơn

4

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó				Các loại đất khác	
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐĐ		
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỎI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			3,22	2,32	-	-	-	0,90	
5	Cơ sở chế biến lâm sản	Xã Phương Viên	Hộ kinh doanh Đoàn Thị Nhung	0,42	0,42					Quyết định chủ trương đầu tư số 4649/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND huyện Hạ Hòa
6	Cửa hàng kinh doanh, bán lẻ xăng dầu	Xã Tử Hiệp	Công ty TNHH Sơn Nhung Phú Thọ	0,60	0,60					Quyết định chủ trương đầu tư số 100/QĐ-UBND ngày 13/01/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
7	Mở rộng nhà máy giấy da xuất khẩu	Xã Bằng Giã	Công ty Cổ phần giấy Hạ Hòa	2,20	1,30				0,90	Văn bản số 1129/UBND-KTTH ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ chấp thuận chủ trương đầu tư

đ

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT; DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐOAN HÙNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 1 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Biểu số 1.7
ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng số	Trong đó				Căn cứ pháp lý		
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RBD			
					Các loại đất khác						
TỔNG CỘNG (02 dự án)					2,65	2,22	-	-	-	0,43	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐẠI NĂM 2013				0,46	0,29	-	-	-	0,17	
I	Khu dân cư nông thôn (đầu giá quyền sử dụng đất)				0,46	0,29	-	-	-	0,17	
1	Đầu giá quyền sử dụng đất	Xã Hợp Nhất	UBND huyện Doan Hùng	0,46	0,29					0,17	QĐ phê duyệt QH chi tiết số 3855/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND huyện
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐẠI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT				2,19	1,93	-	-	-	0,26	
2	Dự án đầu tư xây dựng trang trại trồng rau	Xã Chi Đám	Công ty TNHH phát triển y Học Việt	2,19	1,93					0,26	Văn bản số 383/UBND-KTTH ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư

Văn bản số 383/UBND-KTTH ngày 28/01/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư

Đ

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI THU HỒI ĐẤT; DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA

TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẨM KHÊ

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

Tổng diện tích dự kiến (ha)										
STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng số	Trong đó					Căn cứ pháp lý
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (04 dự án)			1,65	1,21	-	-	-	0,44	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CỘNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐẠI NĂM 2013			0,36	0,21	-	-	-	0,15	
I	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			0,36	0,21	-	-	-	0,15	
1	Xây dựng hạ tầng đầu giá quyền sử dụng đất tại Dộc Sầu, khu Hùng Sơn, xã Tùng Khê, huyện Cẩm Khê	Xã Tùng Khê	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,26	0,21				0,05	Quyết định chủ trương đầu tư số 757/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
2	Giao đất ở không thông qua đầu giá quyền sử dụng đất tại các xã đồng Gia Lông, Pháo Đài xã Ngõ Xã huyện Cẩm Khê	Xã Ngõ Xã	UBND xã Ngõ Xã, huyện Cẩm Khê	0,10					0,10	Quyết định chủ trương đầu tư số 26/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của UBND xã Ngõ Xã
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỎ THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT ĐẠI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			1,29	1,00	-	-	-	0,29	
3	Cửa hàng kinh doanh thương mại tổng hợp và buôn bán vật liệu xây dựng	Các xã: Tiên Lương, Tuy Lộc	Công ty CP thương mại Hiệp Hưng Phú Thọ	1,05	0,80				0,25	Chấp thuận chủ trương đầu tư số 921/UBND-KTTH của UBND tỉnh Phú Thọ ngày 15/3/2021

✱

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐĐ	Các loại đất khác	
4	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Yên Tập	Xã Yên Tập	Công ty CP thương mại Thịnh Minh Long	0,24	0,20				0,04	Văn bản số 551/UBND-KTN ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư

4

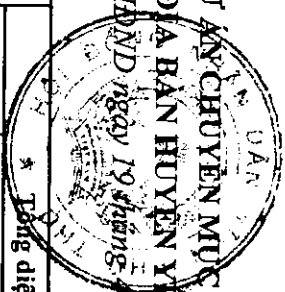
DANH MỤC BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT; CÁC DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT

Biểu số 1.9

TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN LẬP

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng số	* Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý
					Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (14 dự án)			27,82	11,45	4,60	-	-	11,77	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐẠI NĂM 2013			26,85	10,66	4,60	-	-	11,59	
I	Các công trình, dự án đất giao thông			6,08	1,59	0,90	-	-	3,59	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ QL70B đi khu Tân Sơn, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập	Xã Lương Sơn	UBND huyện Yên Lập	2,07	1,20				0,87	Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ QL70B đi khu Tân Sơn, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập
2	Kè chống sạt lở Ngòi Me và mở rộng nghĩa trang Đồng Quén, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập	Thị trấn Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	2,00					2,00	Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 20/1/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Kè chống sạt lở Ngòi Me và mở rộng nghĩa trang Đồng Quén, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập
3	Cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông liên khu dân cư, xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập (giai đoạn 2)	Xã Xuân Thủy	UBND huyện Yên Lập	1,40	0,10	0,90			0,40	Quyết định số 1984/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình: Cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông liên khu dân cư, xã Xuân Thủy, huyện Yên Lập

✍

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH		Đất RĐĐ
4	Đường bê tông xi măng loại B tuyến ông Thông đi ông Nam khu Đồng Dân, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập	Khu Đồng Dân, xã Đồng Lạc	UBND xã Đồng Lạc	0,36	0,20			0,16	Nghị Quyết số 55/NQ-HĐND ngày 12/7/2020 của HĐND xã Đồng Lạc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Đường bê tông xi măng loại B tuyến ông Thông đi ông Nam khu Đồng Dân, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập
5	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nội đồng khu Đồng Dân, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập	Xã Đồng Lạc	UBND xã Đồng Lạc	0,25	0,09			0,16	Nghị Quyết số 56/NQ-HĐND ngày 12/7/2020 của HĐND xã Đồng Lạc về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nội đồng khu Đồng Dân, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập
II	Dự án tái định cư			4,80	0,60	3,70	-	-	0,50
6	Khu tái định cư vùng thiên tai Liên An xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	Xã Mỹ Lương	Sở NN & PTNT	4,80	0,60	3,70		0,50	Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
III	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo			0,15	0,15				
7	Mở rộng diện tích trường và xây dựng nhà chức năng, tường rào trường THPT Yên Lập	Xã Hưng Long	Trường THPT Yên Lập	0,15	0,15				Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư cải tạo, sửa chữa cơ sở vật chất cho các trường THPT để duy trì đạt chuẩn.
IV	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			15,82	8,32	-	-	7,50	
8	Khu nhà ở tại khu Lèn, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập	Xã Đồng Thịnh	Lựa chọn chủ đầu tư theo hình thức đấu thầu dự án có sử dụng đất	13,37	6,44			6,93	Văn bản số 4447/UBND-KTN ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khu nhà ở tại khu Lèn, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó			Các loại đất khác		
					Đất lựa chọn	Đất rừng	Đất nông nghiệp			
		Thôn Đồng Chung, xã Thượng Long	UBND xã Thượng Long	1,50	1,20				0,30	Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng hạ tầng đầu giá QSD đất tại thôn Đồng Chung, thôn Quán, xã Thượng Long, huyện Yên Lập
9	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn	Khu Minh Đức, xã Minh Hòa (02 vị trí)	UBND xã Minh Hòa	0,51	0,28				0,23	Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng đầu giá QSD đất ở tại khu Minh Tiến, Minh Đức, xã Minh Hòa, huyện Yên Lập
		Khu Liên Hiệp, xã Đồng Lạc (02 vị trí)	UBND xã Đồng Lạc	0,44	0,40				0,04	Quyết định số 240/QĐ-UBND ngày 09/2/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng hạ tầng đầu giá QSD đất ở tại khu Đồng Tiến, khu Liên Hiệp, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập.
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỒI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT ĐẤT DẠI PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			0,97	0,79	-	-	-	0,18	
10.	Cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	Khu Liên Hiệp, xã Đồng Lạc	Công ty TNHH Hoàng Lan Phú Thọ	0,18	0,18					Quyết định chủ trương đầu tư số 3027/QĐ-UBND ngày 19/11/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ
11	Cửa hàng kinh doanh thương mại, dịch vụ tổng hợp	Khu Xuân Tân, xã Lương Sơn.	Hộ gia đình bà Trần Thị Thanh Hương	0,11	0,09				0,02	Văn bản số 393/UBND-TNMT ngày 24/3/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RBD		Các loại đất khác
12	Cơ sở sản xuất, chế biến gỗ Phú Cường	Khu 7, xã Minh Hòa	Hộ gia đình bà Đỗ Lưu Kiệm	0,40	0,29				0,11	Văn bản số 394/UBND-TNMT ngày 24/3/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
13	Cửa hàng kinh doanh, dịch vụ thương mại tổng hợp (0,06 ha)	Khu Mè, xã Hưng Long	Hộ gia đình ông Vũ Xuân Được	0,04	0,04					Văn bản số 395/UBND-TNMT ngày 24/3/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
		Khu Chùa 11, thị trấn Yên Lập		0,02					0,02	
14	Xưởng gia công cơ khí và cửa hàng thương mại tổng hợp	Xã Phúc Khánh	Công ty TNHH Đại Hùng, Phú Thọ	0,22	0,19				0,03	Văn bản số 399/UBND-KTTH ngày 29/1/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án: Xưởng gia công cơ khí và cửa hàng thương mại tổng hợp

4

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT; DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM NÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)							Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó					Các loại đất khác	
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RBD			
	Tổng cộng (02 dự án)			1,43	0,31	-	-	-	1,12		
	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐẠI NĂM 2013			1,43	0,31	-	-	-	1,12		
I	Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo			0,30	0,30						
1	Mở rộng, cải tạo khuôn viên trường mầm non Hương Nộn, huyện Tam Nông	Xã Hương Nộn	UBND huyện Tam Nông	0,30	0,30					Văn bản số 1850/UBND-TCKH của UBND huyện về việc đầu tư xây dựng công trình: Mở rộng, cải tạo khuôn viên trường mầm non Hương Nộn, huyện Tam Nông	
II	Các dự án, công trình đất giao thông			1,13	0,01				1,12		
2	Cải tạo nâng cấp đường trục khu 1, khu 5 xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông	Xã Thanh Uyên	UBND huyện Tam Nông	1,13	0,01				1,12	Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 16/7/2020 của UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư	

+

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT; DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA

Biểu số 1.11

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng số	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý
					Đất lúa	Trong đó			Các loại đất khác	
						Đất RSX	Đất RPH	Đất RBD		
	Tổng cộng (08 dự án)			17,60	12,50	-	-	-	5,10	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LƯẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			15,60	10,50	-	-	-	5,10	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			6,25	2,55	-	-	-	3,70	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường từ trung tâm xã Xuân Lộc đi khu công nghiệp Trung Hà	Xã Xuân Lộc	UBND huyện Thanh Thủy	1,00	0,50	-	-		0,50	Quyết định số 2133/QĐ-UBND ngày 25/8/2020 của UBND huyện Thanh Thủy về chủ trương đầu tư dự án
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường huyện đoạn từ UBND xã Đồng Trung đi đường dẫn cầu Đồng Quang	Xã Đồng Trung	UBND huyện Thanh Thủy	1,40	0,80	-	-		0,60	Quyết định số 2172/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của UBND huyện Thanh Thủy về chủ trương đầu tư dự án
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường nối TL317D đi đường vào UBND xã Sơn Thủy (đoạn ngã tư Thủy Tràm đi Đồi Muối)	Xã Sơn Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	1,50	0,90	-	-		0,60	Quyết định số 2461/QĐ-UBND ngày 29/9/2020 của UBND huyện Thanh Thủy về chủ trương đầu tư dự án
4	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội thị thị trấn Thanh Thủy, huyện Thanh Thủy	Thị trấn Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	1,50	-	-	-		1,50	Quyết định số 2416/QĐ-UBND ngày 25/9/2020 của UBND huyện Thanh Thủy về chủ trương đầu tư dự án
5	Đầu tư xây dựng tuyến đường GTNT khu 7 xã Đào Xá đi đường tỉnh 316B thuộc địa phận xã Đào Xá	Xã Đào Xá	UBND huyện Thanh Thủy	0,85	0,35	-	-		0,50	Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện Thanh Thủy về chủ trương đầu tư dự án

b

24

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐĐ	Các loại đất khác
II	Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo			0,16	-	-	-	0,16	
6	Mở rộng khuôn viên và xây dựng công trình phụ trợ của Chùa Linh Quang, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy	Xã Đồng Trung	Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Phú Thọ	0,16	-	-		0,16	Văn bản số 1063/UBND-KTN ngày 22/3/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
III	Dự án xây dựng khu đô thị, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			9,19	7,95	-	-	1,24	
7	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn	Khu 6 (Trường THPT Thanh Thủy cũ), thị trấn Thanh Thủy	UBND thị trấn Thanh Thủy	0,08	-	-		0,08	Quyết định số 3657/QĐ-UBND ngày 29/11/2013 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
		Khu 9 (Khu 3, xã Yên Mao cũ), xã Tu Vũ	UBND xã Tu Vũ	0,75	0,75	-		-	Quyết định số 1564/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
		Khu 5 (Giếng Sui), xã Tu Vũ		2,00	2,00	-		-	Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
		Khu 19 (Khu 1, xã Phượng Mao cũ), xã Tu Vũ		0,50	0,50	-		-	Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
		Đồng Sào, xã Đoan Hạ	UBND xã Đoan Hạ	0,60	0,60	-	-	-	Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Đất nông nghiệp	Đất lâm nghiệp	Trong đó			Các loại đất khác	
						Đất nông nghiệp	Đất lâm nghiệp	Đất nông nghiệp		
		xứ đồng lớn (Khu 3, 4, 5), xã Sơn Thủy	UBND xã Sơn Thủy	2,70	2,70	-	-	-	-	Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn
		Khu 1, xã Hoàng Xá	UBND xã Hoàng Xá	0,26	-	-	-	-	0,26	Quyết định số 1756/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
		Khu 1, xã Thạch Đồng	UBND xã Thạch Đồng	0,50	0,30	-	-	-	0,20	Quyết định số 1571/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn
		Khu 7, 8, xã Thạch Đồng		1,80	1,10	-	-	-	0,70	Quyết định số 1572/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỎI THƯỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LUẬT BẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			2,00	2,00	-	-	-	-	
8	Khu Thương mại dịch vụ và vui chơi giải trí	Xã Đồng Trung	Công ty TNHH Dịch vụ thương mại Hoàng Thịnh	2,00	2,00	-	-	-	-	Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư số 972/UBND-KTTH ngày 17/3/2021 của UBND tỉnh

✱

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT

Biểu số 1.12

TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng số	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RBD	Các loại đất khác	
	TỔNG CỘNG (03 dự án)			13,68	3,51	5,01	-	-	5,16	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LƯUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			11,68	3,51	3,01	-	-	5,16	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			11,68	3,51	3,01	-	-	5,16	
1	Dự án cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 317C đoạn từ km0+00 - km6+600	Xã Thăng Sơn	UBND huyện Thanh Thủy	0,18	0,01	0,01			0,16	QĐ số 1761/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 của UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
2	Dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 70B của tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Hòa Bình	Các xã: Lương Nha, Tỉnh Nhuệ	UBND huyện Thanh Thủy	11,50	3,50	3,00			5,00	Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Phú Thọ về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THỎA THUẬN BỎ THUỜNG THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 73 LƯUẬT ĐẤT ĐAI PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT			2,00	-	2,00	-	-	-	
3	Cơ sở chế biến lâm sản Kim Thành	Xóm Chanh, xã Sơn Hùng	Công ty TNHH Dầu tư Thương mại Kim Thành	2,00		2,00				Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư số 775/UBND-KTTH ngày 04/3/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT

Biểu số 1.1.

TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: H

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng số	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (02 dự án)			6,50	0,80	3,70	-	-	2,00	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÀ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LƯẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			6,50	0,80	3,70	-	-	2,00	
I	Các dự án, công trình đất giao thông			1,30	-	1,30	-	-	-	
1	Xử lý điểm đen tại: Km 143+600-Km144+300/QL32 tỉnh Phú Thọ; Km145+00-Km145+600/QL32 tỉnh Phú Thọ	Xã Thu Cúc	Sở GTVT	1,30		1,30				QĐ 1034/QĐ-TCDBVN ngày 27/3/2017 và QĐ 1035/QĐ-TCDBVN ngày 13/4/2017 của Tổng cục trưởng tổng cục đường bộ Việt Nam
II	Dự án tái định cư			5,20	0,80	2,40	-	-	2,00	
2	Bổ trợ, ổn định dân cư vùng thiên tai điểm Suối Nhà, khu Hòa, xã Tân Sơn, huyện Tân Sơn	Xã Tân Sơn	Sở NN & PTNT	5,20	0,80	2,40			2,00	Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án

✍

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT, CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT

Biểu số 1.14

TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH, THỊ

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Hc

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (ghi chi tiết từng xã)	Chủ đầu tư	Tổng số *	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý
					Dất lúa	Dất RSX	Dất RPH	Dất RBD	Các loại đất khác	
	Tổng cộng (06 dự án)			10,339	3,03	4,273			3,036	
1	Chuyển đổi cấp điện áp 10kV lộ 971 trạm trung gian Kinh Khê sang vận hành cấp điện áp 22kV để chống quá tải trạm trung gian Kinh Khê, tỉnh Phú Thọ (giai đoạn I)	Xã Cao Xá - huyện Lâm Thao	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,007	0,007					QĐ số: 2873/QĐ-EVNNPC ngày 23/10/2020 của NPC về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình DTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
		Xã Vĩnh Lại - huyện Lâm Thao	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,011	0,010					
		Xã Bàn Nguyên - huyện Lâm Thao	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,001	0,001					
2	Chuyển đổi cấp điện áp 10kV lộ 975 trạm 110kV Đoan Hùng sang vận hành cấp điện áp 22kV	Các xã: Ngọc Quan, Tây Cốc, huyện Đoan Hùng	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,111	0,012	0,085			0,014	QĐ số: 348/QĐ-EVNNPC ngày 18/2/2021 của NPC về việc duyệt danh mục và tạm giao KHV công trình DTXD năm 2021 cho Công ty Điện lực Phú Thọ
3	Xuất tuyến 35kV lộ 372 trạm 110kV Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ	Các xã: Ngọc Quan, Sóc Đăng, Hợp Nhất, huyện Đoan Hùng	Công ty Điện lực Phú Thọ	0,279	0,05	0,168			0,061	
4	Dường dây và trạm biến áp 110kV KCN Phú Hà	Thị xã Phú Thọ - tỉnh Phú Thọ	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	1,200	0,9				0,3	Văn bản số 5488/UBND-KTN ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thống nhất hướng tuyến cho công trình
5	Dường dây và TBA 110kV Tân Sơn	Huyện Tân Sơn	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	1,300	0,9				0,4	Văn bản số 2408/UBND-KTN ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thống nhất hướng tuyến cho công trình

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện (ghi chi tiết từng Xã)	Chủ đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Căn cứ pháp lý
				Tổng số	Trong đó				Các loại đất khác	
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐĐ		
6	Đường dây 500kV Lào Cai - Vĩnh Yên và mở rộng ngắn lộ 500kv tại TBA500kv Vĩnh Yên	Các xã: Bằng Luân, Phú Lâm, Phúc Lai, Tây Cốc, Ngọc Quan, Yên Kiện, Tiêu Sơn, Minh Tiến, huyện Đoan Hùng	Ban quản lý dự án điện 1	4,710	0,34	2,68			1,69	Văn bản số 5669/UBND-KTN ngày 17/12/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thống nhất hướng tuyến cho công trình
		Các xã: Trạm Thán, Liên Hoa, Lê Mỹ, Trung Giáp, Trì Quận, huyện Phú Ninh		2,720	0,81	1,34			0,57	

4

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG TÊN GỌI, DIỆN TÍCH THỰC HIỆN
TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA ĐANG CÒN HIỆU LỰC**
(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2021/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Căn cứ thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RBD	Các loại đất khác	
	TỔNG SỐ (15 dự án)			203,55	106,65	6,60	0,23	-	90,07	
I	Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018			53,52	33,26	-	-	-	20,26	
1	Khu nhà ở đô thị phía Nam thị trấn Hà Hòa, huyện Hà Hòa	Thị trấn Hà Hòa	Lựa chọn nhà đầu tư	10,2	8,64				1,56	Nghị quyết đã thông qua tên dự án: Đầu giá quyền sử dụng đất xây dựng khu đô thị phía Nam thị trấn Hà Hòa, huyện Hà Hòa. Nay điều chỉnh thành: Khu nhà ở đô thị phía Nam thị trấn Hà Hòa, huyện Hà Hòa
2	Khu dân cư mới phía Tây Nam thị trấn Doan Hùng, huyện Doan Hùng	Xã Sóc Đăng và thị trấn Doan Hùng	Lựa chọn nhà đầu tư	27,32	9,32				18,00	Nghị quyết đã thông qua tên dự án: Xây dựng khu dân cư. Nay điều chỉnh thành: Khu dân cư mới phía Tây Nam thị trấn Doan Hùng, huyện Doan Hùng theo Văn bản số 5951/UBND-KTN ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án
3	Khu đô thị mới xã Văn Lung, Hà Lộc, thị xã Phú Thọ	Xã Văn Lung, xã Hà Lộc	Lựa chọn nhà đầu tư	16,00	15,3				0,7	Nghị quyết đã thông qua tên dự án: Khu đô thị mới xã Văn Lung. Nay điều chỉnh thành dự án: Khu đô thị mới xã Văn Lung, Hà Lộc, thị xã Phú Thọ; Văn bản số 1846/UBND-KTN nay 06/5/2020 của UBND tỉnh về điều chỉnh hình thức lựa chọn nhà đầu tư

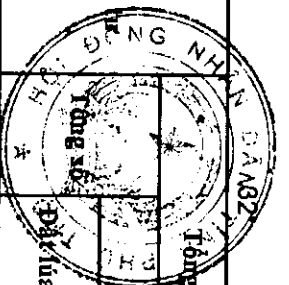
✱

Biểu số 02

3

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Căn cứ thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RBD		Các loại đất khác
II	Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018			94,58	49,00	2,00	-	-	43,58	Nghị quyết đã thông qua tên dự án: Khu đô thị mới hai bên đường Hai Bà Trưng kéo dài. Nay điều chỉnh thành: Khu đô thị mới Đông Nam, thành phố Việt Trì; Văn bản số 798/UBND-KTN ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh về chấp thuận chủ trương đầu tư
1	Khu đô thị mới Đông Nam, thành phố Việt Trì	Xã Trung Vương	Công ty TNHH xây dựng Tự Lập	70,00	40,00				30,00	
2	Bổ sung diện tích khu tái định cư dự án Khu công nghiệp Cẩm Khê	Thị trấn Cẩm Khê và xã Xương Thịnh	Công ty cổ phần xây dựng Đức Anh	24,58	9	2			13,58	Nghị quyết đã thông qua danh mục dự án với diện tích 24,02 ha (đất khác). Nay điều chỉnh bổ sung 0,56 ha và điều chỉnh loại đất, tổng diện tích thành 24,58 ha (gồm: đất LUA= 9 ha, RSX= 2 ha, đất khác= 13,58 ha) theo Kết luận số 49-KL/HU ngày 30/11/2020 điều chỉnh vị trí xây dựng Khu TĐC và định mức diện tích đất ở cho một xuất TĐC để phục vụ GPMB để thực hiện dự ĐTXD và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN Cẩm Khê
III	Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019			3,56	2,09	-	-	-	1,47	
1	Khu nhà ở đô thị đổi Văn Hóa	Phường Gia Cẩm	Trung tâm PTQĐ	3,56	2,09				1,47	Nghị quyết đã thông qua dự án với tên dự án: Khu nhà ở đô thị tại khu đất thu hồi của Trung tâm Ngoại ngữ Tin học, diện tích 5,66ha, trong đó đã chuyển mục đích sử dụng diện tích 2,1ha. Nay điều chỉnh thành: Khu nhà ở đô thị đổi Văn Hóa và giảm diện tích còn 3,56ha (gồm:2,09ha đất lúa và 1,47ha đất khác) theo Văn bản số 3661/UBND-KTN ngày 08/8/2019 của UBND tỉnh

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):						Cần cơ thực hiện dự án
				Trong đó						
				Tổng số	Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
IV	Nghị quyết số 21/2019/NQ-HBND ngày 14/12/2019 (02 dự án)			19,40	9,37	-	-	-	10,03	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Khu Nhàng Quế, xã Thạch Khôn	UBND huyện Thanh Sơn	0,50	0,47				0,03	Nghị quyết đã thông qua dự án với diện tích 0,48 ha đất trồng lúa. Nay bổ sung thêm diện tích 0,5 ha (trong đó đất trồng lúa là 0,47 ha; các loại đất khác là 0,03 ha) theo Quyết định số 2780/QĐ-UBND ngày 26/7/2019 của UBND huyện về việc quy hoạch chi tiết chia lô
2	Đường Nguyễn Tất Thành (đoạn nối từ nút giao đường Hùng Vương đến khu di tích lịch sử Quốc gia Dền Hùng)	Phường Văn Phú, xã Chu Hóa, xã Hy Cương	Ban QLDAĐTĐ công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Phú Thọ	18,90	8,90				10,00	Bổ sung thêm địa bàn xã Chu Hóa, không thay đổi diện tích
V	Nghị quyết số 09/2020/NQ-HBND ngày 15/7/2020			21,14	4,44	4,60	0,23	-	11,87	
1	Xương sản xuất chế biến lâm sản	Khu 12, xã Hiền Lương, Hà Hòa	Công ty TNHH Cương Tâm	0,35	0,34				0,01	Nghị quyết đã thông qua dự án với diện tích 0,61 ha (gồm: đất lúa 0,54ha, đất khác 0,07). Nay bổ sung thêm 0,35ha (gồm: đất lúa 0,34, đất khác 0,01) theo Văn bản số 1167/UBND-KTTH nay 26/3/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư
2	Khu nhà ở đô thị Văn Lang Sky Lake	Phường Tiên Cát, Việt Trì	Lựa chọn nhà đầu tư	4,20					4,20	Nghị quyết đã thông qua tên dự án: Dự án Văn Lang Sky Lake tại phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì. Nay điều chỉnh thành: Khu nhà ở Văn Lang Sky Lake theo Văn bản số 3667/UBND-KTN ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh Phú Thọ về chấp thuận chủ trương đầu tư
3	Dự án Cấp bách bố trí ổn định dân cư vùng thiên tai khu Dũ xã Xuân Sơn	Khu Dũ, xã Xuân Sơn	UBND huyện Tân Sơn	0,20					0,20	Nghị quyết đã thông qua dự án với diện tích 1,8ha (gồm" đất trồng lúa 1,0ha, đất khác 0,8ha). Nay bổ sung thêm 0,2ha đất khác



33

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Căn cứ thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐĐ		Các loại đất khác
4	Đường nối điểm ĐCĐC Đồng Măng đến điểm ĐCĐC Khe Bàng, xã Trung Sơn, huyện Yên Lập	Xã Trung Sơn, huyện Yên Lập	UBND huyện Yên Lập	6,80	0,10	2,30	0,23		4,17	Nghị quyết đã thông qua dự án với diện tích 6,8 ha đất RSX. Nay điều chỉnh lại loại đất, gồm: đất lúa 0,1, đất RSX 2,3 ha, đất RPH 0,23 ha, đất khác 4,17 ha.
5	Dự án xây dựng khu TĐC cho các hộ phải di chuyển chỗ ở để xây dựng tuyến đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai	Xã Ván Du, huyện Đoan Hùng	Ban QLDAĐT XD công trình giao thông, dân dụng và công nghiệp tỉnh Phú Thọ	2,10		1,40			0,70	Nghị quyết đã thông qua 3,29ha. Nay bổ sung thêm 2,1ha (trong đó đất rừng sản xuất1,4ha; đất khác 0,7ha)
		Xã Phú Lâm		0,70					0,70	Nghị quyết đã thông qua 1,6ha, nay bổ sung thêm 0,7ha đất khác
		Xã Minh Tiến		0,39					0,39	Nghị quyết đã thông qua 3,89ha, nay bổ sung thêm 0,39ha đất khác
		Xã Tiêu Sơn		6,40	4,00	0,90			1,50	Nghị quyết đã thông qua 6,4ha (gồm: đất lúa 4,0ha; đất rừng trồng SX là 1,9ha; đất khác 0,5ha). Nay điều chỉnh loại đất thành: đất trồng lúa 4,0ha, đất rừng trồng sản xuất 0,9ha, đất khác 1,5ha
VI	Nghị quyết 20/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020			11,35	8,49	-	-	-	2,86	
1	Khu Nhà ở đô thị Đầm Phai	Thị trấn Hạ Hòa	Lựa chọn nhà đầu tư	11,25	8,39				2,86	Nghị quyết thông qua dự án với diện tích 11,25ha (gồm: đất lúa từ 6,78 ha, đất khác từ 4,47ha). Nay điều chỉnh loại đất thành: đất lúa 8,39ha, đất khác 2,86ha
2	Dự án khu tái định cư di dân vùng sạt lở thiên tai	Khu Nháng, xã Kim Thượng	Sở NN và PTNT	0,10	0,10					Nghị quyết đã thông qua dự án với diện tích 7,6ha, gồm: đất trồng lúa 1,2ha, đất rừng sản xuất 3,4ha, đất khác 3ha. Nay bổ sung 0,1ha đất trồng lúa

4